

Sổ hướng dẫn X-Smart®



Fluid Management®

www.fluidman.com

V 1.3



THE TINTING COMPANY

www.fast-fluid.com

© **Fast & Fluid Management B.V.**

Sổ tay hướng dẫn này hoặc các phần liên quan không được phép sao chép, lưu trữ vào hệ thống tìm kiếm hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức hay phương tiện nào dù là điện tử, cơ học, sao chụp, ghi âm hoặc dưới các hình thức khác nếu không có giấy phép chấp nhận trước của Fast & Fluid Management B.V.

Sổ tay hướng dẫn này có thể chứa các sai số kỹ thuật hoặc lỗi đánh máy.

Fast & Fluid Management B.V. có quyền sửa đổi sổ tay hướng dẫn này bất cứ lúc nào đối với các nội dung liên quan mà không có trách nhiệm phải thông báo cho bất kỳ cá nhân nào về việc sửa đổi hay thay đổi như vậy.

Các chi tiết và giá trị được cung cấp trong sổ tay hướng dẫn này là giá trị trung bình và đã được biên soạn cẩn thận. Tuy nhiên, chúng không mang tính bắt buộc, và Fast & Fluid Management B.V. không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với thiệt hại hay tổn thất xảy ra do tin tưởng vào các thông tin được cung cấp trong sổ tay hướng dẫn này hay do sử dụng các sản phẩm, quy trình hoặc thiết bị mà sổ tay này đề cập. Chúng tôi không đảm bảo rằng việc sử dụng các thông tin hoặc sản phẩm, quy trình hoặc thiết bị mà sổ tay hướng dẫn này đề cập sẽ không vi phạm bất kỳ bằng sáng chế hoặc quyền lợi nào của bên thứ ba.

Các thông tin được cung cấp không cấm người dùng thực hiện các thí nghiệm và thử nghiệm riêng của họ.

Mục lục

1	Giới thiệu về sổ tay hướng dẫn này	5
1.1	Cách làm việc với sổ tay hướng dẫn	5
1.2	Bản ghi các thay đổi	5
2	An toàn.....	6
2.1	Mục đích sử dụng	6
2.2	Trách nhiệm	6
2.2.1	Trách nhiệm chung	6
2.2.2	Trách nhiệm cụ thể theo từng máy	6
2.3	Chuyên môn lắp đặt của người dùng	7
2.4	Chứng nhận	7
2.5	Biểu tượng an toàn trên máy	8
2.6	Biểu tượng an toàn trên máy	8
2.7	Thải bỏ máy	8
3	Sổ tay hướng dẫn cho nhân viên vận hành	9
3.1	Mô tả	9
3.1.1	Tổng quan về máy	9
3.1.2	Tổng quan về các bộ phận tùy chọn có sẵn	10
3.1.3	Bảng hiệu: số serial	11
3.1.4	Bảng hiệu: chi tiết	11
3.2	Vận hành	11
3.2.1	Quy trình chiết lọc chung	11
3.2.2	Lắp bình	12
3.2.3	Sử dụng công tắc dừng khẩn cấp	12
3.3	Bảo dưỡng	13
3.3.1	Bộ đồ bảo dưỡng X-Smart	13
3.3.2	Vệ sinh chung: hàng ngày	13
3.3.3	Vệ sinh bộ chổi điện: hàng ngày	14
3.3.4	Vệ sinh các vòi phun: hàng ngày	15
3.3.5	Nạp liệu lại cho bình chứa	16
4	Lắp đặt	17
4.1	Bật máy	17
4.2	Sử dụng lần đầu	17
4.3	Xả khí ra khỏi bơm	17

5	Khắc phục sự cố.....	18
5.1	Quy trình khắc phục sự cố chung.....	18
5.2	Liên hệ dịch vụ bảo hành.....	18
5.3	Hướng dẫn khắc phục sự cố.....	18
6	Dữ liệu kỹ thuật.....	19
6.1	Thông số kỹ thuật chung.....	19
6.2	Kích thước và khối lượng.....	19
6.3	Điều kiện môi trường xung quanh.....	20
6.4	Mức nhiễu.....	20
6.5	Phân loại an toàn.....	20
6.6	Thông số kỹ thuật điện.....	20
	6.6.1 Bộ nguồn.....	20
	6.6.2 Máy chiết lọc.....	20
6.7	Sơ đồ điện.....	21

1 Giới thiệu về sổ tay hướng dẫn này

Sổ tay hướng dẫn này hiển thị các thông tin cần thiết cho:

- lắp đặt máy
- vận hành máy
- thực hiện bảo dưỡng cơ bản
- khắc phục các sự cố nhỏ.

X-Smart và mọi phiên bản liên quan được đề cập trong sổ tay hướng dẫn này là 'máy'.

Sổ tay hướng dẫn này chứa các chỉ dẫn gốc. Ngôn ngữ gốc của sổ tay hướng dẫn này là tiếng Anh.



Lưu ý

Về các quy trình tháo dỡ và lắp đặt máy, hãy tham khảo các tờ hướng dẫn lắp đặt riêng.

1.1 Cách làm việc với sổ tay hướng dẫn

Để sử dụng máy an toàn, cần phải lưu ý:

- 1 Làm quen với cấu trúc và nội dung.
- 2 Đọc kỹ chương an toàn và đảm bảo bạn đã hiểu rõ mọi hướng dẫn. Xem chương § 2.
- 3 Thực hiện các thao tác đầy đủ và theo trình tự đã nêu.

1.2 Bản ghi các thay đổi

Ấn bản	Biên tập viên	Kiểm tra	Ngày	Mô tả
1.0	ET	TB	02/2013	Ấn bản đầu tiên
1.1	ET	TB	06/2013	Đã bổ sung bộ đồ bảo dưỡng X-Smart
1.2	ET	TB	06/2014	Giấy chứng nhận và những thay đổi khác
1.3	MBL	TB	12/2017	Trách nhiệm pháp lý và những thay đổi dữ liệu kỹ thuật

2 An toàn



CẢNH BÁO

Đọc sổ tay hướng dẫn trước khi bạn lắp đặt hoặc sử dụng máy. Không thực hiện điều này có thể dẫn đến chấn thương cá nhân, chết người hoặc thiệt hại tài sản.

2.1 Mục đích sử dụng

Máy được thiết kế để pha chất màu vào hộp đựng. Nghiêm cấm sử dụng máy vào bất kỳ mục đích nào khác.

2.2 Trách nhiệm

2.2.1 Trách nhiệm chung

Máy móc và phụ kiện của chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về an toàn cụ thể theo từng thị trường. Đối với một số thị trường, máy móc cần có giấy chứng nhận để chứng minh rằng chúng đáp ứng các yêu cầu cần thiết liên quan đến an toàn. Mọi sửa đổi nào đối với máy móc có thể dẫn đến khả năng không đáp ứng các yêu cầu an toàn cụ thể theo từng thị trường và do đó không được phép thực hiện. Fast & Fluid Management B.V. sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu có các sửa đổi đối với máy và/hoặc phụ kiện.

Fast & Fluid Management B.V. không chịu trách nhiệm pháp lý nếu bạn không tuân thủ các quy định dưới đây:

- Máy chỉ được phép sử dụng trong nhà.
- Máy chỉ được phép sử dụng cho các hệ thống lắp đặt thương mại. Máy không phải là thiết bị gia dụng.
- Tuân thủ mọi quy định an toàn trong nước.
- Tuân thủ nghiêm các hướng dẫn an toàn trong sổ tay hướng dẫn này.
- Lưu ý đến yêu cầu tối thiểu của kết cấu tòa nhà về tải trọng sàn.
- Đặt máy vào phòng có đủ ánh sáng và thông thoáng.
- Lắp đặt và kết nối máy theo các chỉ dẫn trong sổ tay hướng dẫn này.
- Kết nối máy với ổ cắm điện trên tường đã nối tiếp đất.
- Không sử dụng các dây nối dài hoặc cáp điện có công suất định mức không thích hợp.
- Đảm bảo cáp điện được tiếp cận dễ dàng.
- Không được đặt các vật dụng lên phía trên máy.
- Luôn đóng nắp chụp, bảng điều khiển và nắp đậy thích hợp bất cứ khi nào có thể.
- Không sử dụng máy đã bị hư hỏng. Khi có các nghi ngờ, hãy liên hệ với nhà cung cấp của bạn. Xem § 5.2.
- Duy trì máy trong tình trạng tốt.
 - Vệ sinh máy theo định kỳ và khi cần.
 - Đảm bảo các bộ phận bị hỏng phải được thay thế ngay.
- Loại bỏ ngay chất lỏng bị tràn đổ và rút phích cắm của máy trong trường hợp bị tràn đổ lớn (> 500ml).
- Chỉ thay thế các bộ phận bằng những phụ kiện chính hãng Fast & Fluid Management B.V.

Mọi hoạt động bảo dưỡng nằm ngoài phạm vi của sổ tay hướng dẫn này phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên bảo trì lành nghề mà Fast & Fluid Management B.V. đã đào tạo và chứng nhận.

2.2.2 Trách nhiệm cụ thể theo từng máy

Máy này được thiết kế để pha chất màu vào hộp đựng trong các điều kiện không nguy hại. Hãy hỏi ý kiến của nhân viên y tế và an toàn từ nhà cung cấp sơn và/hoặc nhà cung cấp chất màu của bạn về cách tránh xảy ra các tình huống nguy hại như tổn hại cá nhân hoặc nguy cơ cháy nổ.

- Cần tránh tổn hại cá nhân bằng cách tuân thủ nghiêm Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) về chất màu, sơn (nền) và chất lỏng dùng cọ.
- Không sử dụng chất lỏng dễ cháy trong hộp đựng chổi điện.
- Việc sử dụng các loại chất màu dễ cháy hoặc khuếch tán hơi nổ tiềm ẩn có thể gây ra các nguy cơ cháy nổ.

2.3 Chuyên môn lắp đặt của người dùng

Chỉ lắp đặt máy nếu bạn có giấy phép từ nhà cung cấp máy này.

2.4 Chứng nhận

Đối với một số thị trường, máy móc cần có giấy chứng nhận để chứng minh rằng chúng đáp ứng các yêu cầu cần thiết liên quan đến an toàn. Các chỉ thị đã được xem xét trong thiết kế hiện có sẵn trên trang web. Nếu có thể áp dụng cho thị trường của bạn, máy này có chứa logo của giấy chứng nhận dưới dạng một nhãn dán riêng hoặc trên bảng hiệu.

Logo	Giấy chứng nhận	Trang web
	Dấu CE	www.fast-fluid.com
	ETL (bao gồm các chỉ thị UL và CSA cụ thể)	www.fluidman.com

2.5 Biểu tượng an toàn trên máy



Nguy hiểm từ các bộ phận chuyển động



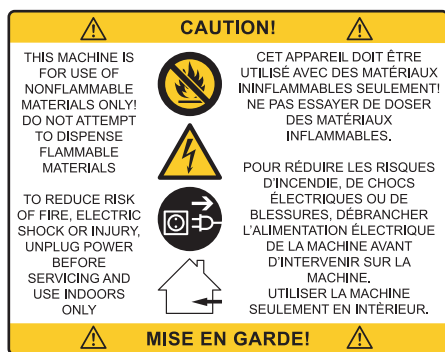
Nguy cơ kẹt tay



Cảnh báo



Độc sở tay hướng dẫn



Hướng dẫn an toàn

2.6 Biểu tượng an toàn trên máy



CẢNH BÁO
Có thể gây chấn thương cá nhân



Lưu ý
Xem thêm thông tin.



CHÚ Ý
Có thể gây thiệt hại cho máy.

2.7 Thải bỏ máy

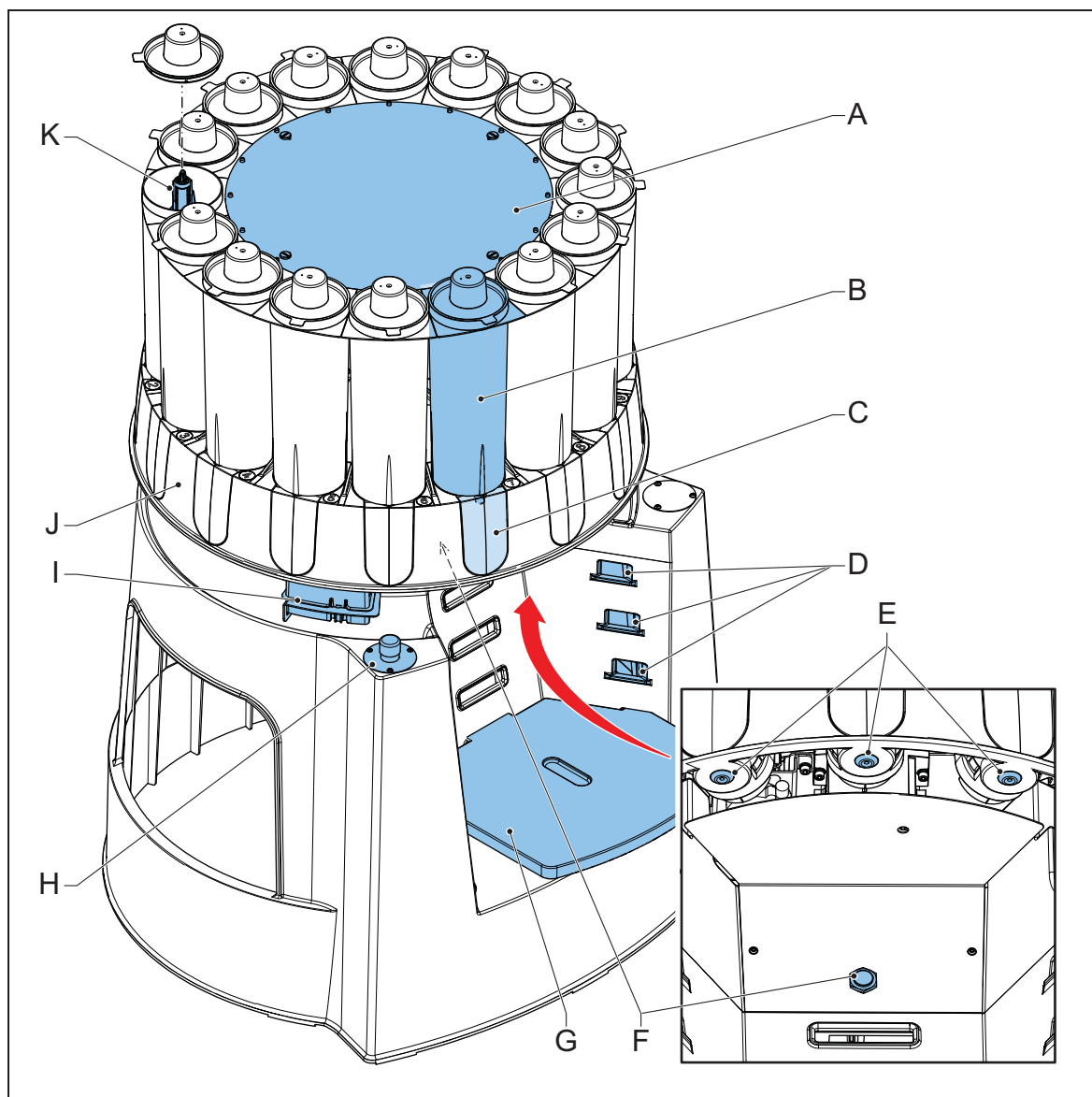
1. Phân loại máy, các phụ kiện và bao bì để tái chế thân thiện với môi trường.
2. Không được thải bỏ máy vào rác thải gia đình. Thải bỏ máy theo các quy định trong nước.
3. Vứt bỏ các bình chứa dưới dạng rác thải hóa học, theo các quy định trong nước.



3 Sổ tay hướng dẫn cho nhân viên vận hành

3.1 Mô tả

3.1.1 Tổng quan về máy



A: Nắp đậy

B: Bình đựng

C: Bơm

D: Rãnh (cho bàn để bình)

E: Vòi phun

F: Bộ cảm biến bình

G: Bàn để bình

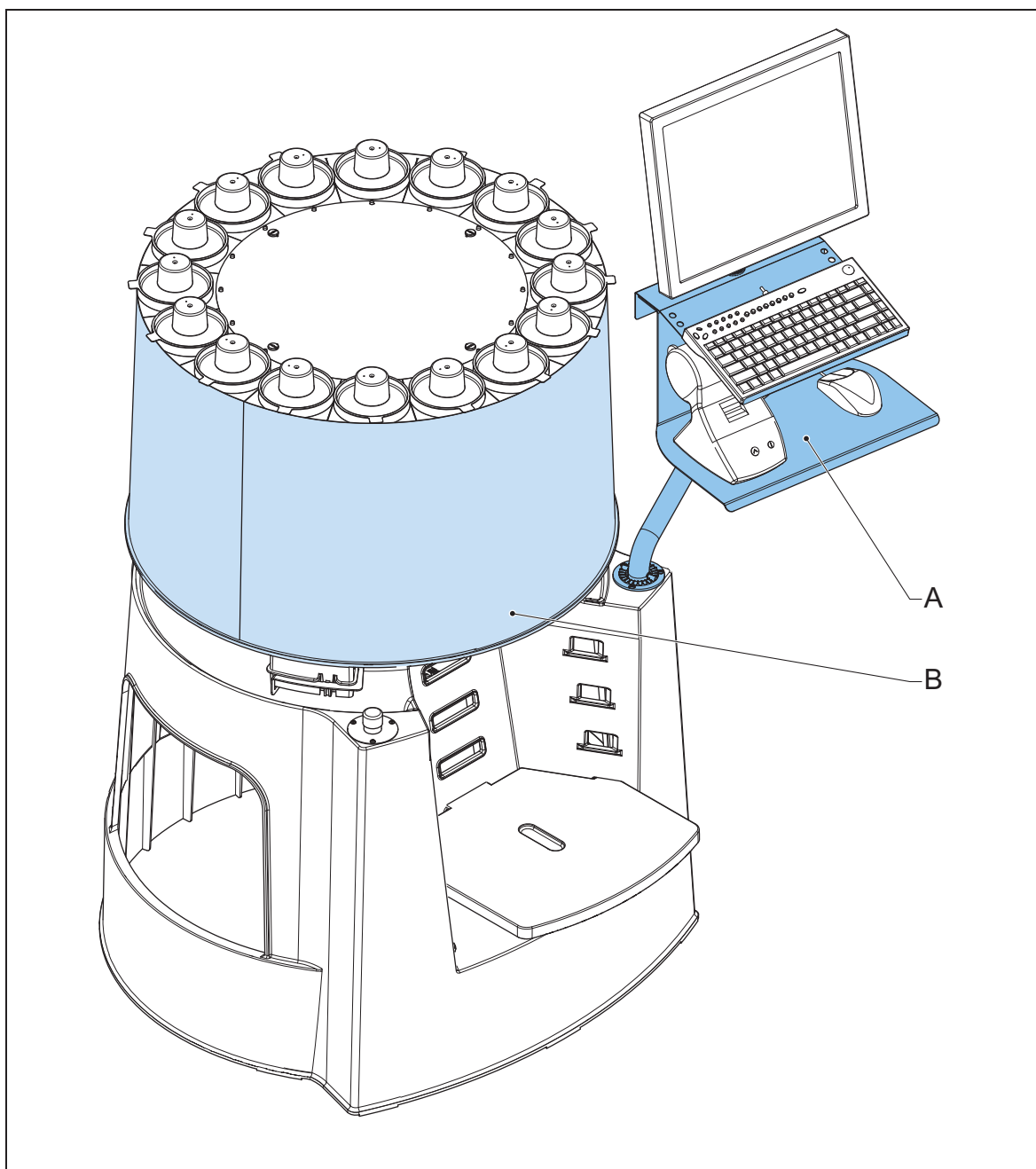
H: Công tắc dừng khẩn cấp

I: Bộ chổi điện

J: Bàn xoay

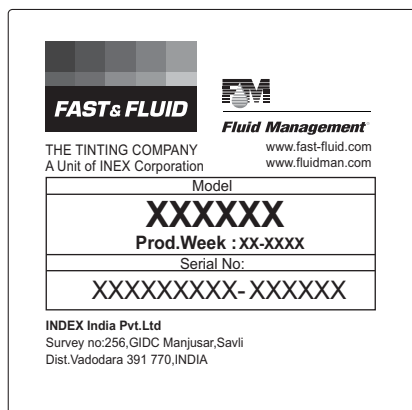
K: Cánh khuấy (bộ phận của cơ chế khuấy trộn)

3.1.2 Tổng quan về các bộ phận tùy chọn có sẵn

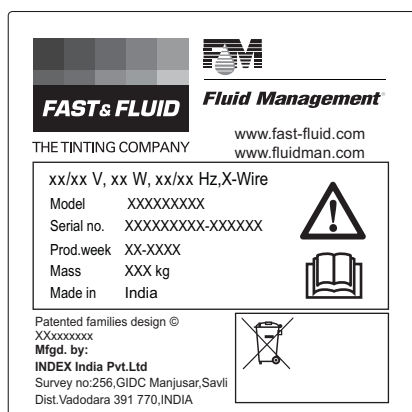


- A: Cần đỡ bàn phím - màn hình
B: Bao bảo vệ

3.1.3 Bảng hiệu: số serial



3.1.4 Bảng hiệu: chi tiết



3.2 Vận hành

**CẢNH BÁO**

Không được đặt các vật dụng lên phía trên máy.

**CHÚ Ý**

Không ngắt nguồn điện khỏi máy. Xem § 4.1. Máy phải khuấy trộn các tinh màu định kỳ.

3.2.1 Quy trình chiết lọc chung

Về mọi hướng dẫn phần mềm chiết lọc: xem tài liệu phần mềm chiết lọc.

1. Lắp bàn để bình vào các rãnh thích hợp với chiều cao chính xác. Xem § 3.2.2.
2. Lắp bình. Xem § 3.2.2.
3. Chọn công thức và chiết lọc. Xem tài liệu phần mềm chiết lọc.
4. Tháo bình.

3.2.2 Lắp bình

1. Kiểm tra chiều cao của bình.



Lưu ý

Chiều cao phù hợp của bàn để bình tùy thuộc vào chiều cao của bình.

2. Lắp bàn để bình (A) vào các rãnh với chiều cao chính xác.



CHÚ Ý

Đảm bảo bàn để bình vững chắc.

3. Lắp bình (B) vào giữa dấu (C) trên bàn để bình.



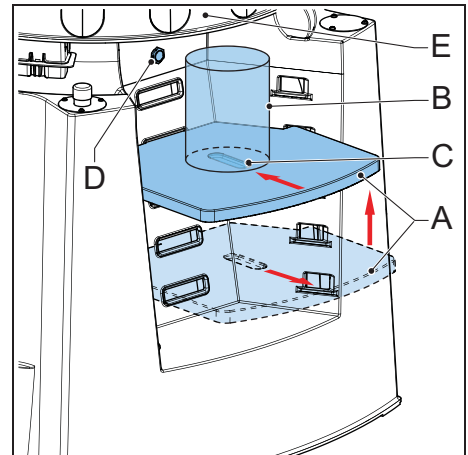
CHÚ Ý

Đảm bảo bình không chạm vào bàn xoay (E). Duy trì đủ không gian trống.



Lưu ý

Đảm bảo bộ cảm biến bình (D) có thể phát hiện bình.



3.2.3 Sử dụng công tắc dừng khẩn cấp

1. Nhấn công tắc dừng khẩn cấp (A). Máy sẽ dừng ngay lập tức.



CHÚ Ý

Chỉ nhấn công tắc dừng khẩn cấp trong trường hợp khẩn cấp về an toàn. Không sử dụng công tắc dừng khẩn cấp làm chức năng bật/tắt máy!

2. Khắc phục sự cố càng nhanh càng tốt.



CHÚ Ý

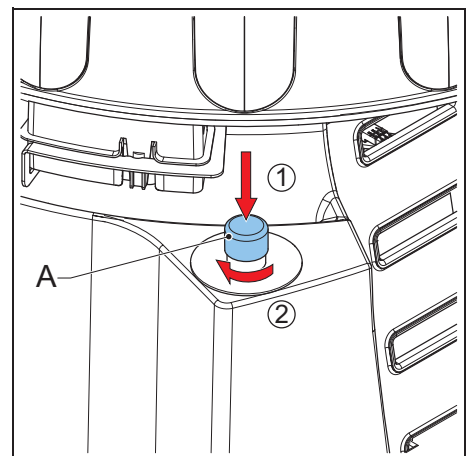
Khi máy đã tắt, cơ chế khuấy trộn - vốn cần thiết để duy trì tinh màu ở tình trạng tối ưu - cũng sẽ bị tắt.

3. Khởi động lại công tắc dừng khẩn cấp bằng cách vận công tắc dừng khẩn cấp. Máy sẽ khởi động lại tự động.



Lưu ý

Sau khi khởi động lại, máy sẽ hoạt động khi bạn nghe hai 'tiếng bíp'



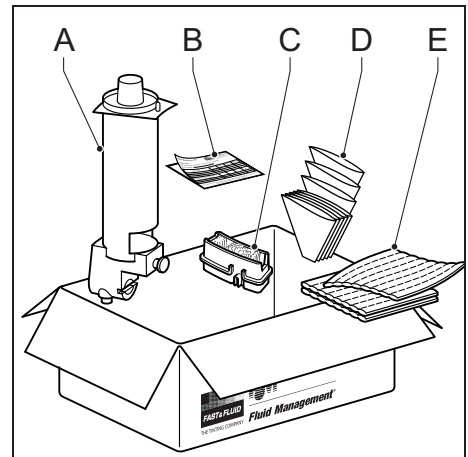
3.3 Bảo dưỡng

3.3.1 Bộ đồ bảo dưỡng X-Smart

Để duy trì X-Smart ở tình trạng tối ưu, chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng Bộ đồ bảo dưỡng X-Smart. Bộ đồ bảo dưỡng X-Smart chứa mọi thứ bạn cần để duy trì máy hoạt động ở tình trạng tối ưu trong thời hạn 1 năm.

- A:** Bình chứa thay thế kèm theo bơm (1x)
B: Nhãn dán lịch trình X-Smart (1x)
C: Bộ chổi điện thay thế (3x)
D: Phiếu giấy (200x)
E: Khăn lau X-Smart (3x)

- Bình chứa thay thế kèm theo bơm (A) sẽ được sử dụng như phụ tùng và có thể được sử dụng bất cứ khi nào một trong các bình chứa cần phải thay thế.
- Nhãn dán lịch trình X-Smart (B) mang lại cho bạn một cái nhìn tổng quan về công tác bảo dưỡng và nhắc nhở bạn duy trì máy hoạt động ở tình trạng tối ưu.
- Thay bộ chổi điện (C) 4 tháng một lần để đạt hiệu suất tối ưu.
- Dùng các phiếu giấy X-Smart (D) để nạp liệu sạch và nạp liệu lại cho các bình chứa.
- Dùng khăn lau X-Smart (E) thấm dung dịch vệ sinh phi hữu cơ để lau chùi máy và các vòi phun.



Lưu ý

Bộ đồ bảo dưỡng X-Smart có sẵn thông qua nhà cung cấp máy của bạn.

3.3.2 Vệ sinh chung: hàng ngày

1. Lau chùi máy bằng khăn lau ẩm X-Smart và loại bỏ tất cả các tinh màu bị tràn hoặc các chất lỏng khác.



CHÚ Ý

Không dùng các chất làm sạch có nguồn gốc từ các dung môi hữu cơ để lau chùi các bộ phận bằng nhựa của máy.



Lưu ý

Loại bỏ tinh màu bị tràn và các chất lỏng khác càng sớm càng tốt.



Lưu ý

Không xả tinh màu bị tràn hoặc chất lỏng khác vào bồn. Tuân thủ các quy định trong nước.

2. Khi chổi điện quá dơ và không thể vệ sinh vòi phun của bình chứa, hãy rửa và lau sạch chổi điện. Xem § 3.3.3.
3. Khi các vòi phun quá dơ, hãy lau riêng chúng bằng khăn ẩm. Xem § 3.3.4.

3.3.3

Vệ sinh bộ chổi điện: hàng ngày

Bộ chổi điện loại bỏ tinh màu thừa khỏi các vòi phun.

Bộ chổi điện bao gồm hộp đựng chổi điện và chổi điện có thể tháo rời xoay. Bộ chổi điện được lắp đặt trong giá đỡ bằng kết nối nhấn thả.

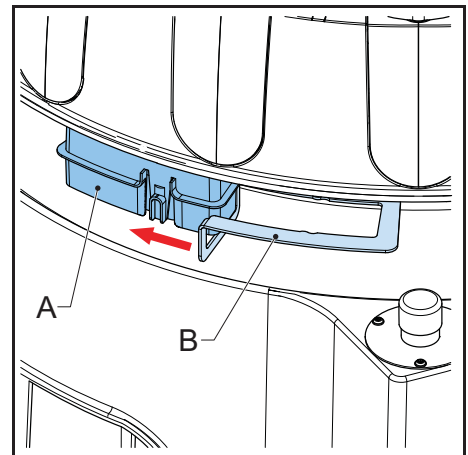
Nên thay thế bộ chổi điện 4 tháng một lần để đảm bảo đạt hiệu suất tối ưu. Các bộ chổi điện thay thế được cung cấp trong Bộ đồ bảo dưỡng X-Smart.



Lưu ý

Nếu bạn không vệ sinh các linh kiện này hàng ngày, hiện tượng sương mù có thể xảy ra.

1. Trượt bộ chổi điện (A) ra khỏi giá đỡ (B).



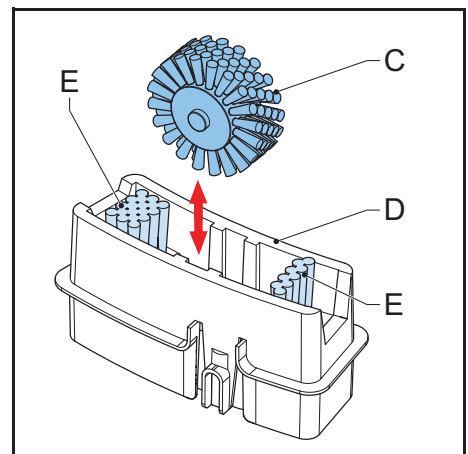
2. Tháo chổi điện xoay (C) khỏi hộp đựng chổi điện (D).
3. Loại bỏ các chất lỏng khỏi hộp đựng chổi điện.



Lưu ý

Để thải bỏ các chất lỏng, tuân thủ các quy định trong nước.

4. Rửa và lau sạch các chổi điện tĩnh (E)
5. Rửa và lau sạch chổi điện xoay.
6. Lắp chổi điện xoay trở lại hộp đựng chổi điện.



7. Nạp chất lỏng vào hộp đựng chổi điện. Chất lỏng này phải là chất lau chùi có gốc nước.

**CẢNH BÁO**

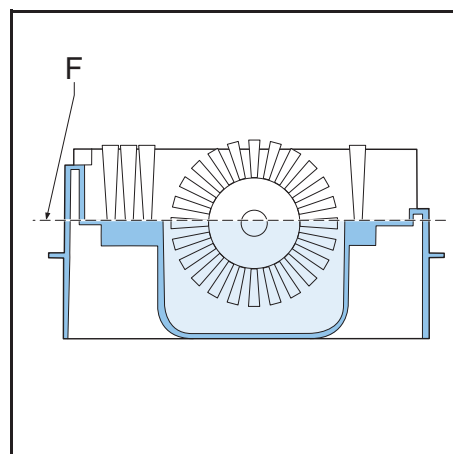
Không chứa chất lỏng dễ cháy trong hộp đựng chổi điện.

**Lưu ý**

Không vượt quá chiều cao nạp liệu tối đa (F).

**Lưu ý**

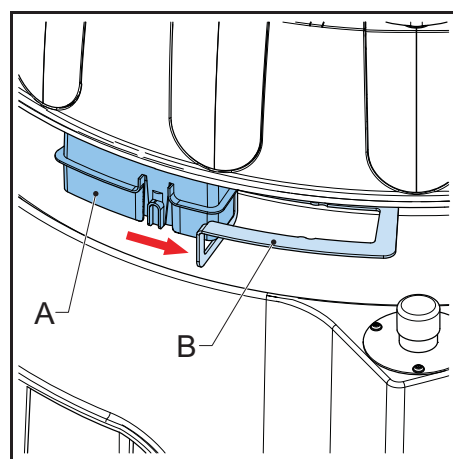
Mức chất lỏng tối ưu tùy thuộc vào loại tinh màu được sử dụng.



8. Trượt bộ chổi điện (A) trở lại giá đỡ (B).

**Lưu ý**

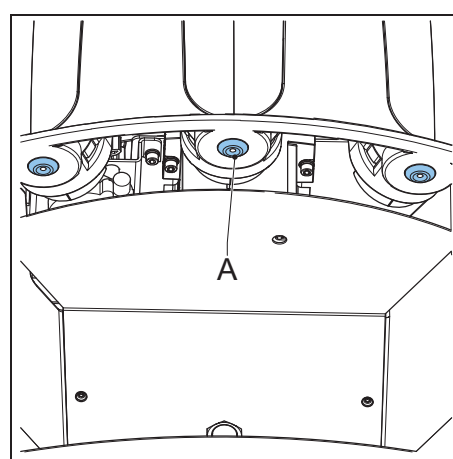
Bộ chổi điện được kết nối thích hợp với giá đỡ khi bạn thấy đã khóa chặt. Đảm bảo bạn đã nghe thấy tiếng cách.

**3.3.4****Vệ sinh các vòi phun: hàng ngày**

1. Kiểm tra vòi phun (A) để xem có nhiễm bẩn hay không.
2. Nếu cần thiết, hãy vệ sinh vòi phun. Dùng khăn lau X-Smart như cung cấp trong Bộ đồ bảo dưỡng X-Smart, cùng với chất lỏng vệ sinh phi hữu cơ.

**CẢNH BÁO**

Không vệ sinh các vòi phun khi bàn xoay chuyển động.



3.3.5

Nạp liệu lại cho bình chứa

**CẢNH BÁO**

Kiểm tra bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) của thuốc nhuộm để có các biện pháp bảo vệ cá nhân cần thiết khi xử lý loại thuốc nhuộm này.

**CHÚ Ý**

Đảm bảo mức tinh màu trong bình chứa phải thích hợp. Nếu bình chứa rỗng, nó có thể gây ra tình trạng chiết lọc không chính xác và/hoặc lỗi công thức.

**Lưu ý**

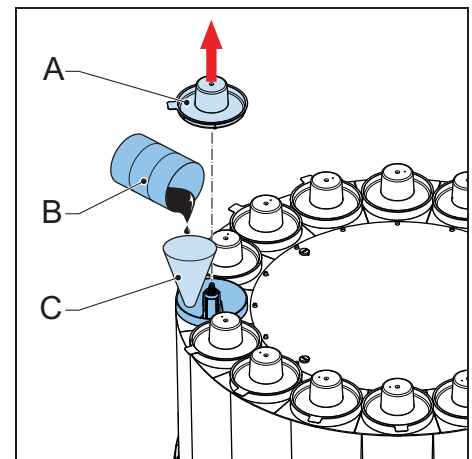
Phần mềm chiết lọc sẽ kiểm tra mức tinh màu trong từng bình chứa. Phần mềm chiết lọc sẽ hiển thị khi bạn cần nạp liệu lại cho bình chứa.

1. Trong phần mềm chiết lọc, bật lệnh nạp liệu bình chứa.

**Lưu ý**

Lệnh nạp liệu bình chứa của phần mềm chiết lọc sẽ điều khiển động cơ của bàn xoay. Bàn xoay sẽ quay bình chứa rỗng về phía trước.

2. Tháo nắp đậy (A) khỏi bình chứa.
3. Thực hiện theo các chỉ dẫn trên màn hình.
4. Thêm tinh màu phù hợp (B). Không được làm tràn. *Sử dụng phiếu giấy X-Smart (C), được cung cấp trong Bộ đồ bảo dưỡng X-Smart.*

**CHÚ Ý**

Không nạp đầy bình chứa đến miệng. Chừa lại ít nhất 2,5 cm (1 inch) chưa nạp đầy.

**CHÚ Ý**

Không đổ tinh màu vào cánh khuấy.

5. Lắp nắp đậy trở lại bình chứa.

4 Lắp đặt

**Lưu ý**

Về các quy trình tháo dỡ và lắp đặt máy, tham khảo các tờ hướng dẫn lắp đặt riêng.

4.1 Bật máy

1. Cắm cáp nguồn vào ổ cắm điện trên tường. Khi máy hoạt động, bạn có thể nghe hai 'tiếng bíp'.
2. Đảm bảo đã nhả công tắc dừng khẩn cấp.
3. Cài công tắc máy tính sang 'ON' (BẬT).
4. Chạy phần mềm pha chế.

4.2 Sử dụng lần đầu

1. Nạp liệu và lắp bộ chổi điện. Xem § 3.3.3.
2. Nạp liệu các bình chứa thích hợp. Xem § 3.3.5.
3. Xả tất cả khí ra khỏi các bơm. Xem § 4.3.

4.3 Xả khí ra khỏi bơm

**Lưu ý**

Trước khi sử dụng lần đầu, toàn bộ không khí phải được loại bỏ khỏi tất cả các bơm riêng rẽ.

1. Xả khí ra khỏi bơm:
 - Dùng lệnh xả khí trong phần mềm pha chế.
 - Nếu phần mềm pha lọc không có tùy chọn lệnh xả khí hoặc không thể xả khí tự động ra khỏi bơm, hãy pha 120 ml/3 oz. Lặp lại thao tác này cho đến khi toàn bộ không khí được xả ra khỏi bơm.

5 Khắc phục sự cố



Lưu ý

Đối với mọi thông báo lỗi trên máy tính: hãy xem chủ đề trợ giúp trong phần mềm chiết lọc.

5.1 Quy trình khắc phục sự cố chung

1. Cố gắng khắc phục sự cố theo các thông tin có trong sổ tay hướng dẫn này. Xem § 5.3.
2. Nếu không thể khắc phục sự cố theo các thông tin có trong sổ tay hướng dẫn này, hãy liên hệ dịch vụ bảo hành. Xem § 5.2.

5.2 Liên hệ dịch vụ bảo hành

1. Tìm bảng hiệu trên tấm gắn công tắc dừng khẩn cấp. Xem § 3.1.4.
2. Ghi nhớ số model và số serial của máy.
3. Liên hệ với nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất.
Xem www.fast-fluid.com (Fast & Fluid Management châu Âu và châu Á) hoặc www.fluidman.com (Fluid management, Mỹ).

5.3 Hướng dẫn khắc phục sự cố

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp khả thi
Bộ nguồn chính có sẵn nhưng máy không hoạt động.	Công tắc dừng khẩn cấp đang hoạt động.	Khởi động lại công tắc dừng khẩn cấp. Xem § 3.2.3.
Máy gặp phải sự cố và không phản ứng thích hợp với yêu cầu từ phần mềm chiết lọc.	Sự cố có thể liên quan đến cơ học hoặc điện tử.	Nhấn công tắc dừng khẩn cấp để khởi động lại máy. Khởi động lại công tắc dừng khẩn cấp. Xem § 3.2.3. Nếu máy vẫn gặp phải sự cố, hãy liên hệ dịch vụ bảo hành. Xem § 5.2.

6 Dữ liệu kỹ thuật

6.1 Thông số kỹ thuật chung

Thông số	Thông số kỹ thuật	
	Chuẩn đo mét	Chuẩn đo Anh
Mẫu	X-Smart	
Số lượng bình chứa	16	
Chiết lọc	Dây	
Loại máy bơm	Bơm pittông	
Hệ thống vệ sinh	Chổi quay	
Thích hợp với	nước và màu thông dụng	
Kích cỡ bình chứa [Lít - Galông Mỹ]	2,25	0,594
Độ hòa tan [mL/bước - ounce lỏng/bước]	± 0,005	± 0,000169
Tốc độ dòng chảy tối đa ([Lít/phút - Galông Mỹ/phút]	0,25	0,066
Pha tối thiểu [mL - ounce lỏng]	0,077	0,0026
Đường kính vòi phun [mm - inch]	4	0,517

6.2 Kích thước và khối lượng

Thông số	Thông số kỹ thuật	
	Chuẩn đo mét	Chuẩn đo Anh
Kích thước: cao x rộng x sâu [cm - inch]	125 x 83 x 95	49,2 x 32,7 x 37,4
Kích thước đóng gói: cao x rộng x sâu [cm - inch]	113 x 88 x 88	44,5 x 34,6 x 34,6
Khối lượng kể cả bao bì [kg - pound]	65	143,3
Máy nạp khối lượng (tối đa) [kg - pound]	140	308,6
Yêu cầu tối thiểu về tải trọng sàn theo tiêu chuẩn EN 61010-1: 2010 [kg - pound]	560	1234,6
Chiều cao nạp liệu của bình chứa [cm - inch]	120	47,2
Chiều cao hộp đựng tối đa [cm - inch]	48	18,9
Chiều cao hộp đựng tối thiểu ([cm - inch]	7	2,8
Kích thước bàn để hộp đựng: rộng x sâu [cm - inch]	38 x 27	15,0 x 10,6

6.3 Điều kiện môi trường xung quanh

Thông số	Thông số kỹ thuật	
	Chuẩn đo mét	Chuẩn đo Anh
Nhiệt độ [°C - °F]	+10 đến +40	+50 đến +104
Độ cao so với mực nước biển, hoạt động [m - foot]	-10 đến 2000	-33 đến 6562
Độ cao so với mực nước biển, không hoạt động [m - foot]	-10 đến 12000	-33 đến 39370
Độ ẩm tương đối tối đa, không có độ ngưng tụ [RH]	90%	

6.4 Mức nhiễu

Thông số	Thông số kỹ thuật
Mức ồn tối đa [dB(A)]	< 65

6.5 Phân loại an toàn

Thông số	Thông số kỹ thuật
Phân loại IP (Chống thâm nhập)	32
Phân loại EMC (Tương thích điện từ)	Loại B

6.6 Thông số kỹ thuật điện

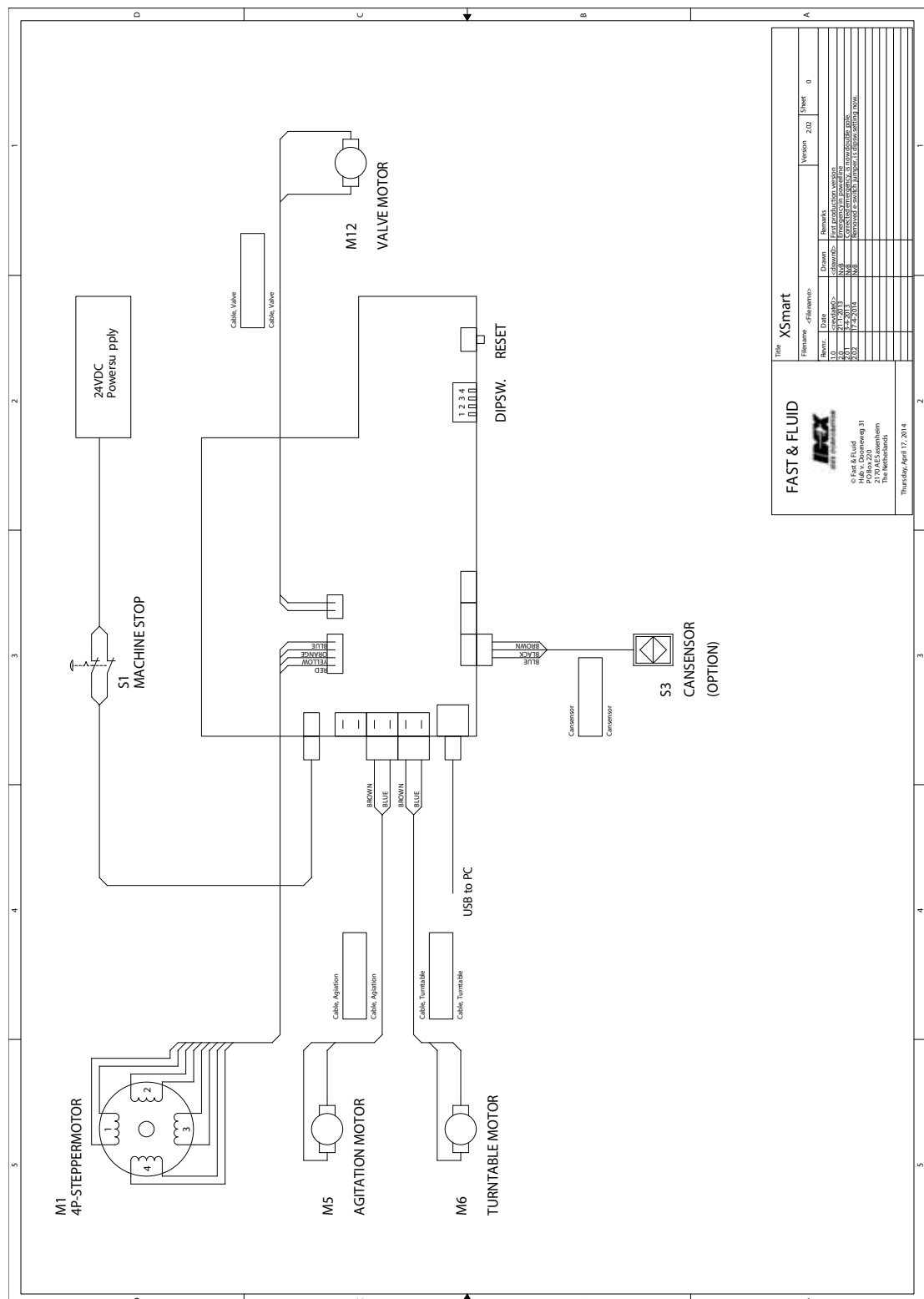
6.6.1 Bộ nguồn

Thông số	Thông số kỹ thuật
Tiêu thụ điện tối đa [W]	85
Điện áp [V AC]	90~264
Điện áp [Hz]	50/60
Dòng điện rò tối đa [mA]	3,5
Ổ cắm AC	IEC320/C14

6.6.2 Máy chiết lọc

Thông số	Thông số kỹ thuật
Tiêu thụ điện tối đa [W]	75
Điện áp [V DC]	24

6.7 Sơ đồ điện



Manufactured by:

IDEX India Pvt. Ltd.,
Survey no: 256, GIDC Manjusar, Savli,
Dist.: Vadodara 391 770, India